TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2018/HS-ST
Ngày: 22/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình V**,** sinh ngày 14 tháng 6 năm 1979, tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Bo.

Nơi đăng ký NKTT: 45/25, đường Phan Bội Châu, khu phố B, phường A, thị xã K, tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký NKTT: 45/25, đường Phan Bội Châu, khu phố B, phường A, thị xã K, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Đình M, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1959.

Có vợ: Văn Thị Ngọc K, sinh năm 1976 (hiện đã ly hôn); có 02 con chung: Trần Ngọc Minh T, sinh năm 2005; Trần Ngọc Minh T2, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/01/2018, đến ngày 27/01/2018 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố B ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người bị hại: Chị Trịnh Hoàn Kỳ M, sinh năm 2003.

Nơi đăng ký NKTT: 494/4, khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Trịnh Công H, sinh năm 1971;

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 22, ấp L, xã V, thị xã K, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Đào Thị Bích T, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký NKTT: 494/4, khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, ông H, bà T có mặt; chị M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình V quen biết với cháu Trịnh Hoàn Kỳ M, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2003, ngụ tại 494/4, khu phố M, phường B, thành phố B. Từ ngày 08/12/2017 đến ngày 24/12/2017, V đã ba lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu M, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 08/12/2017, V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở cháu M đến thuê phòng số 3 nhà nghỉ "Hoàng Mai" thuộc tổ 2, khu phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, cháu M tự cởi quần áo của mình và của V ra. V nằm đè nên người cháu M, thấy cháu M không phản ứng nên V thực hiện hành vi giao cấu với cháu M một lần.

Lần 2: Đến khoảng 08 giờ ngày 09/12/2017, tại địa điểm nêu trên, V tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu M một lần.

Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2017, V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở cháu M đến thuê phòng số 5 nhà nghỉ "Linh An Phát" tại số 52/81, khu phố H, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, được sự đồng ý của cháu M, V đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu M một lần.

Đến ngày 18/01/2018, cháu M kể cho bà Đào Thị Bích T (mẹ cháu M) biết và cùng bà T đến Công an phường N tố cáo hành vi phạm tội của V.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 0063/TD/2018 ngày 23/01/2018 của Giám định viên - Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai, kết luận tổn thương bộ phận sinh dục cháu Trịnh Hoàn Kỳ M như sau:

"Màng trinh: Hình đài hoa, đường kính lỗ trinh 01cm. Màng trinh không rách, bờ mép và chân màng trinh không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.".

Tại Công văn số 35/TTPY/2018 ngày 26/01/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai, xác định:

- Cơ chế rách màng trinh khi quan hệ tình dục (khi dương vật đi qua màng trinh là do đường kính của dương vật lớn hơn đường kính lỗ trinh giãn tối đa sẽ gây rách màng trinh. Vì vậy, đối với màng trinh có cấu tạo nhiều sợi chun hơn sợi collagen sẽ có xu hướng giãn ra không rách.

- Đối với màng trinh của nạn nhân Trịnh Hoàn Kỳ M có đặc điểm hình đài hoa, đường kính lỗ trinh 01cm, màng trinh có dạng hình đài hoa cấu tạo bờ tự do xếp cánh, chồng nhau, màng trinh dày. Mành trinh này khi quan hệ có xu hướng giãn ra bằng đường kính âm đạo nên rất khó rách.

Quá trình điều tra, cháu M, ông Trịnh Công H và bà Đào Thị Bích T yêu cầu Trần Đình V bồi thường 100.000.000đ. Hiện, gia đình V đã bồi thường cho cháu M 15.000.000đ.

*Tại Cáo trạng số: 175/CT/VKS-HS ngày 16/5/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Trần Đình V về tội "Giao cấu với trẻ em", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Trần Đình V về tội "Giao cấu với trẻ em" từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào các ngày 08, 09 và ngày 24 tháng 12 năm 2017, tại nhà nghỉ "Hoàng Mai" thuộc tổ H, khu phố H, phường H, thị xã K và nhà nghỉ "Linh An Phát" thuộc số 52/81, khu phố H, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, được sự đồng ý của cháu Trịnh Hoàn Kỳ M sinh ngày 14 tháng 10 năm 2003, Trần Đình V đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu M, là hoàn toàn có sự tự

nguyện, không hề có sự cưỡng bức hay ép buộc nào. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Giao cấu với trẻ em", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe của người phụ nữ được pháp luật công nhận và bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rỏ hành vi giao cấu với trẻ em là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình phạm tội và thực hiện tội phạm đến cùng. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2] Về dân sự, tại phiên tòa, ông H, bà T đã yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000đ cho cháu M và được bị cáo chấp nhận; đây là sự tự nguyện của các bên, không trái với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố, bị cáo **Trần Đình V** phạm tội: "Giao cấu với trẻ em".

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo: **Trần Đình V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án (nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến ngày 27/01/2018).

2. Căn cứ vào Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Trần Đình V phải bồi thường cho Trịnh Hoàn Kỳ M số tiền là 35.000.000 đồng;

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, ông H, bà T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận
- Bị cáo; đương sự;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp BH; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

Dương Lê Bửu Thiện